

BacterLab Division



MÔI TRƯỜNG THẠCH SINH MÀU BacterChrom™ VRE Agar

Môi trường sinh màu đồ sẵn 90mm dùng phát hiện *Enterococcus* kháng vancomycin thường thấy ở *Enterococcus faecium* và *Enterococcus faecalis*.

Code: 01008



I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterChrom™ VRE Agar** Môi trường sinh màu phát hiện Vancomycin A và Vancomycin B (Vancomycin-Resistant *Enterococcus faecalis* & Vancomycin-Resistant *Enterococcus faecium*).
- Enterococci có hai dạng kháng kháng sinh Vancomycin. Dạng thứ nhất là kháng bên trong (hầu hết các dạng VanC nhưng cũng có VanD, VanE, VanF,...) được tìm thấy ở *E.gallinarum*,
- *E.casseliflavus/ E.flavescens* và biểu hiện tính kháng yếu với vancomycin. Dạng thứ 2 là tính kháng vancomycin trong *enterococci* là tính kháng thu được (VanA & VanB types) hầu hết thấy ở *E.faecium* và *E.faecalis*. Vì vậy, để tránh sự lây lan của tính kháng này đến các vi khuẩn có hại khác (như *S.aureus*) là sự phát hiện nhanh chóng sự hiện diện chủ yếu của bất cứ hai loài này ở bệnh nhân và phân biệt chính xác chúng từ các *enterococci* khác.

II. NGUYÊN TẮC

Vi sinh vật	Khuẩn lạc
VRE. <i>faecium</i> VRE. <i>faecalis</i>	Hồng đến tím hoa cà
VRE. <i>gallinarum</i>	Xanh hoặc bị ức chế
VRE. <i>casseliflavus</i>	Xanh hoặc bị ức chế
Vi khuẩn Gram dương khác	Bị ức chế
Vi khuẩn Gram âm	Bị ức chế
Men và mốc	Bị ức chế

III. THÀNH PHẦN

Trong 1 lít môi trường (tham khảo)

Peptone and yeast extract	20,0 g
Sodium chloride	5,0 g
Chromogenic mix	27,3 g
Selective mix	0,06 g
Agar	15,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7.0 ± 0.2

*Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để các đĩa môi trường ổn định ở nhiệt độ phòng. Làm khô các đĩa trên trong tủ ấm bằng cách hé một phần đĩa.
2. Cây ria mẫu trên các đĩa môi trường bằng que cấy vòng.
3. Ủ đĩa ở $36 \pm 1^\circ\text{C}$ trong 18 – 24h.

V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ, quan sát sự phát triển và đường kính của các khuẩn lạc vi khuẩn.
 - VRE.faecium/ VRE.faecalis: Khuẩn lạc màu hồng đến tím hoa cà
 - VRE.gallinarum/ VRE.casseliflavus: Khuẩn lạc màu xanh dương hoặc bị ức chế
 - Vi khuẩn Gram dương khác: Bị ức chế
 - Vi khuẩn Gram âm: Bị ức chế
 - Men mốc: Hầu hết bị ức chế
- Độ đồng nhất: Môi trường đồng nhất về màu sắc, không lợn cợn, không tách lớp.
- Màu sắc môi trường: Thạch màu trắng sữa, đục
- Độ vô trùng: không có vi khuẩn/ vi nấm mọc sau khi ủ $36 \pm 1^\circ\text{C}$ / 48 – 72h.

VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

BacterLab kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC

CHUNG VI SINH VẬT		KẾT QUẢ NUÔI CẤY Ở 35 – 37°C
<i>Vancomycin-Resistant E.faecalis</i> ATCC 51299	Phát triển sau 16 – 24 giờ	Mọc tốt, màu hoa cà, nhỏ
<i>E.coli</i> ATCC 25922		Bị ức chế
<i>C.tropicalis</i> ATCC 1369		Bị ức chế
<i>S.aureus</i> ATCC 25293		Bị ức chế
<i>E. casseliflavus</i> ATCC 700327		Bị ức chế
<i>E.gallinarum</i> ATCC 49573		Bị ức chế

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: info@labone.vn | Website: www.labone.vn